



Ghép mỗi biểu thức ở bên trái với biểu thức tương đương ở bên phải.

Câu trả lời

1) $150C$

A. $3 \times 2 \times 5 \times C$

1. _____

2) $4 \times 5 \times C$

B. $(4CT)(40)$

2. _____

3) $2 \times 3 \times C \times T$

C. $20C$

3. _____

4) $(5C)(2T)$

D. $6CT$

4. _____

5) $5CT \times 30$

E. $25CT$

5. _____

6) $16CTO$

F. $15CTO$

6. _____

7) $30C$

G. $(3C)(3T)(50)$

7. _____

8) $4C$

H. $(4CT)(5)$

8. _____

9) $5C \times 5T$

I. $3 \times 5 \times 2 \times 5 \times C$

9. _____

10) $20CT$

J. $10CT$

10. _____

11) $20CT$

K. $(2C)(2)$

11. _____

12) $12CTO$

L. $2 \times 5 \times 2 \times C \times T$

12. _____

13) $45CTO$

M. $4 \times 3 \times C \times T \times O$

13. _____



Ghép mỗi biểu thức ở bên trái với biểu thức tương đương ở bên phải.

Câu trả lời

1) $150C$	A. $3 \times 2 \times 5 \times C$	1. I
2) $4 \times 5 \times C$	B. $(4CT)(40)$	2. C
3) $2 \times 3 \times C \times T$	C. $20C$	3. D
4) $(5C)(2T)$	D. $6CT$	4. J
5) $5CT \times 30$	E. $25CT$	5. F
6) $16CTO$	F. $15CTO$	6. B
7) $30C$	G. $(3C)(3T)(50)$	7. A
8) $4C$	H. $(4CT)(5)$	8. K
9) $5C \times 5T$	I. $3 \times 5 \times 2 \times 5 \times C$	9. E
10) $20CT$	J. $10CT$	10. L
11) $20CT$	K. $(2C)(2)$	11. H
12) $12CTO$	L. $2 \times 5 \times 2 \times C \times T$	12. M
13) $45CTO$	M. $4 \times 3 \times C \times T \times O$	13. G